

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP. HCM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 31 /QĐ-CĐCNTT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho HSSV bậc Cao đẳng, liên thông Cao đẳng và Trung cấp đợt tháng 3 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP. HCM

Căn cứ quyết định số 2054/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 27 tháng 4 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao Đẳng DL Công Nghệ Thông Tin TP.HCM;

Căn cứ quyết định số 8059/QĐ-BGD&ĐT ngày 21 tháng 12 năm 2007 về việc chuyển loại hình hoạt động Trường Cao Đẳng DL Công Nghệ Thông Tin TP. HCM thành Trường Cao Đẳng CNTT TP. HCM hoạt động theo cơ chế tự thực;

Căn cứ thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và 04/2022/ TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động thương binh và xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Căn cứ quy chế số 101/QĐ-CĐCNTT-ĐT ngày 01/8/2017 và 168/QĐ-CĐCNTT-ĐT ngày 12/7/2022 của Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin TP. HCM về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tín chỉ tại Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp số 06./BB-CĐCNTT, ngày 04. tháng 3. năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp cho 133 HSSV bậc Cao đẳng, liên thông Cao đẳng và Trung cấp đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đợt tháng 3 năm 2025.

(Đính kèm danh sách HSSV tốt nghiệp)

Điều 2. HSSV được công nhận tốt nghiệp theo quyết định sẽ được cấp bằng tốt nghiệp kèm bằng điểm toàn khóa học.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng, khoa liên quan và các HSSV có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. LÊ VŨ HÙNG

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP (đợt tháng 3 năm 2025)
BẮC CAO ĐẲNG, LIÊN THÔNG TRUNG CẤP LÊN CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP

HỆ CHÍNH QUY
(Kèm theo Quyết định số: 34.../QB-CĐCNTT, ngày 05 tháng 5 năm 2025)

STT	MSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Số TC.TL	Trung bình chung	Xếp loại tốt nghiệp	Chuẩn đầu ra AV	Chuẩn đầu ra Tin học	Ghi chú
1	506220575	Nguyễn Văn Hưng	23/03/2004	Khánh Hòa	CD22CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	89	2.60	Khá	Anh văn B1		
2	506220844	Trần Hữu Khánh	26/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	CD22CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	89	3.05	Giỏi	Anh văn B1		
3	506220829	Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	15/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	89	2.63	Khá	Anh văn B1		
4	506220815	Lê Long Việt	09/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD22CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	89	3.17	Giỏi	Anh văn B1		
5	506220695	Nguyễn Đăng Yên	02/07/2004	Nghệ An	CD22CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	89	3.05	Khá	Anh văn B1		
6	501220038	Phạm Anh Thu	25/12/2003	Bình Thuận	CD22CT1	Công nghệ thông tin	91	2.27	Trung bình	Anh văn B1		Hà bậc theo CB
7	501220678	Huỳnh Anh Hoàng	06/08/2004	Bắc Giang	CD22CT10	Công nghệ thông tin	91	2.75	Khá	Anh văn B1		
8	501220661	Trần Minh Thiện	24/05/2004	An Giang	CD22CT10	Công nghệ thông tin	91	2.28	Trung bình	Anh văn B1		
9	501220688	Nguyễn Thị Bích Tuyền	02/03/2003	Long An	CD22CT10	Công nghệ thông tin	91	2.80	Khá	Anh văn B1		
10	501220464	Cao Anh Hào	11/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	CD22CT11	Công nghệ thông tin	91	3.05	Giỏi	Anh văn B1		
11	501220832	Phùng Đức Hưng	15/08/1998	TP. Hồ Chí Minh	CD22CT11	Công nghệ thông tin	91	3.08	Giỏi	Anh văn B1		
12	501220590	Nguyễn Công Minh	13/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	CD22CT11	Công nghệ thông tin	91	3.51	Xuất sắc	Anh văn B1		
13	501220432	Lê Ngọc	17/03/1995	Vĩnh Long	CD22CT11	Công nghệ thông tin	91	3.74	Xuất sắc	Anh văn B1		
14	501220410	Phạm Minh Thông	24/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22CT11	Công nghệ thông tin	91	3.36	Giỏi	Anh văn B1		
15	501220609	Phạm Long Trường	05/07/2002	Long An	CD22CT11	Công nghệ thông tin	91	3.29	Giỏi	Anh văn B1		
16	501220113	Nguyễn Thế Cường	22/09/2003	Cư Mggar-Đắk Lắk	CD22CT12	Công nghệ thông tin	91	2.19	Trung bình	Anh văn A2		
17	501220538	Nguyễn Thiên Huỳnh	06/11/2003	Bình Dương	CD22CT12	Công nghệ thông tin	91	2.36	Trung bình	Anh văn A2		
18	501220278	Nguyễn Trần Khánh	01/03/2004	Bình Định	CD22CT12	Công nghệ thông tin	91	2.31	Trung bình	Anh văn B1		
19	501220153	Bùi Thanh *	08/01/2000	Tiền Giang	CD22CT12	Công nghệ thông tin	91	3.29	Giỏi	Anh văn A2		
20	501220093	Phạm Thị Phương Uyên	02/02/2003	Tây Ninh	CD22CT12	Công nghệ thông tin	91	2.76	Khá	Anh văn B1		
21	501220051	Nguyễn Anh Vũ	04/10/2000	Nha Trang/Khánh Hòa	CD22CT12	Công nghệ thông tin	91	2.82	Khá	Anh văn A2		

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Số TCCTL	Trung bình chung	Xếp loại tốt nghiệp	Chuyên đầu ra AV	Chuyên đầu ra Tin học	Ghi chú
22	501220385	Nguyễn Hà Quốc Huy	21/05/2004	Long An	CD22CT3	Công nghệ thông tin	91	2.25	Trung bình	Anh văn B1		
23	501220337	Võ Nguyễn Long Kha	14/05/2004	Bình Định	CD22CT3	Công nghệ thông tin	91	2.25	Trung bình	Anh văn A2		
24	501220348	Đỗ Quốc Đạt	15/01/2004	Bình Phước	CD22CT4	Công nghệ thông tin	91	2.16	Trung bình	Anh văn B1		
25	501220160	Nguyễn Thành Luân	03/08/2004	Tiền Giang	CD22CT4	Công nghệ thông tin	91	2.31	Trung bình	Anh văn B1		
26	501220208	Trần Thị Tuyết Nhi	17/11/2004	Vĩnh Long	CD22CT4	Công nghệ thông tin	91	2.39	Trung bình	Anh văn B1		
27	514220325	Nguyễn Lê Quỳnh Nhung	27/09/2004	Ninh Thuận	CD22CT4	Công nghệ thông tin	91	2.01	Trung bình	Anh văn A2		
28	501220444	Lê Quốc Việt	20/07/2004	Bình Định	CD22CT4	Công nghệ thông tin	91	2.48	Trung bình	Anh văn B1		
29	501220570	Từ Ngọc Bảo	29/12/2003	Ninh Thuận	CD22CT5	Công nghệ thông tin	91	2.53	Khá	Anh văn B1		
30	501220580	Nguyễn Quang Hiệp	19/06/2004	Đồng Nai	CD22CT5	Công nghệ thông tin	91	2.08	Trung bình	Anh văn A2		
31	501220552	Nguyễn Thị Trúc Huỳnh	09/01/2004	Long An	CD22CT5	Công nghệ thông tin	91	3.12	Khá	Anh văn A2		Hà Bắc theo CH
32	501220571	Ngô Hoài Thương	05/10/2004	Bình Định	CD22CT5	Công nghệ thông tin	91	2.95	Khá	Anh văn A2		
33	501220612	Huỳnh Khánh Bằng	04/05/2003	Long An	CD22CT6	Công nghệ thông tin	91	2.56	Khá	Anh văn B1		
34	501220155	Lê Minh Huy	14/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	CD22CT6	Công nghệ thông tin	91	2.82	Khá	Anh văn B1		
35	501220449	Trình Thanh Trí	17/03/2004	Trà Vinh	CD22CT6	Công nghệ thông tin	91	2.65	Khá	Anh văn A2		
36	501220737	Nguyễn Vũ Ngân Châu	24/03/2002	Đắk Lắk	CD22CT7	Công nghệ thông tin	91	2.59	Khá	Anh văn B1		
37	501220711	Nguyễn Việt Lành	17/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22CT7	Công nghệ thông tin	91	2.45	Trung bình	Anh văn B1		
38	501220746	Nguyễn Hoàng Tú Minh	14/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22CT7	Công nghệ thông tin	91	2.59	Khá	Anh văn B1		
39	501220167	Trần Trí Dũng	14/10/2004	Đồng Tháp	CD22CT8	Công nghệ thông tin	91	2.18	Trung bình	Anh văn B1		
40	501220400	Trương Minh Quân	06/01/2004	Bình Phước	CD22CT8	Công nghệ thông tin	91	2.09	Trung bình	Anh văn A2		
41	501220227	Nguyễn Thị Xuân Thanh	05/01/2004	Tiền Giang	CD22CT8	Công nghệ thông tin	91	2.29	Trung bình	Anh văn B1		
42	501220509	Lý Phương Duy	27/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22CT9	Công nghệ thông tin	91	2.81	Khá	Anh văn B1		
43	501220536	Nguyễn Hữu Hiền	15/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22CT9	Công nghệ thông tin	91	2.09	Trung bình	Anh văn A2		
44	501220534	Bùi Văn Thoại	30/10/2004	Quảng Ngãi	CD22CT9	Công nghệ thông tin	91	2.64	Khá	Anh văn A2		
45	501220528	Ngô Nguyễn Thành Tiến	13/09/2004	Long An	CD22CT9	Công nghệ thông tin	91	2.04	Trung bình	Anh văn A2		
46	501220658	Võ Minh Tiến	06/11/2004	Tp HCM	CD22CT9	Công nghệ thông tin	91	2.34	Trung bình	Anh văn A2		
47	510220021	Lê Thị Thủy An	18/05/2003	Bến Tre	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	93	2.85	Khá	Anh văn B1		
48	510220469	Nguyễn Tạ Hoàng Duy	21/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	93	2.08	Trung bình	Anh văn B1		

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Số CTL	Trung bình chung	Xếp loại tốt nghiệp	Chuẩn đầu ra AV	Chuẩn đầu ra Tin học	Ghi chú
49	510220407	Nguyễn Huỳnh Tiến Đạt	29/09/2004	Bến Tre	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	93	2.14	Trung bình	Anh văn A2	CCTNUDCB	
50	510220330	Trần Cẩm Hào	13/01/2003	Đồng Tháp	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	93	2.33	Trung bình	Anh văn B1	CCTNUDCB	
51	510220262	Trần Cẩm Hùng	25/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	93	2.44	Trung bình	Anh văn B1	CCTNUDCB	
52	510220251	Huỳnh Tấn Lộc	20/01/2004	Trên Giang	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	93	2.36	Trung bình	Anh văn B1	CCTNUDCB	
53	510220451	Phạm Thị Hoài Sương	21/05/2004	Quảng Nam	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	93	2.43	Trung bình	Anh văn B1	CCTNUDCB	
54	510220276	Hồ Quốc Trung	06/09/2004	An Giang	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	93	2.07	Trung bình	Anh văn A2	CCTNUDCB	
55	510220263	Đào Tuấn Anh	03/09/2004	Bến Tre	CD22DH2	Thiết kế đồ họa	93	2.55	Khá	Anh văn B1	CCTNUDCB	
56	510220340	Phạm Tấn Đạt	06/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22DH2	Thiết kế đồ họa	93	3.01	Giỏi	Anh văn B1	CCTNUDCB	
57	510220443	Mai Thị Hạnh Giàu	16/12/2004	Bệnh viện Long An	CD22DH2	Thiết kế đồ họa	93	2.40	Trung bình	Anh văn B1	CCTNUDCB	
58	510220316	Lê Ngọc Hậu	12/11/2003	Đắk Nông	CD22DH2	Thiết kế đồ họa	93	2.45	Trung bình	Anh văn B1	CCTNUDCB	
59	510220328	Huỳnh Thị Kim Huyền	22/03/2004	TP.HCM	CD22DH2	Thiết kế đồ họa	93	2.98	Khá	Anh văn A2	CCTNUDCB	
60	510220342	Nguyễn Thắng Lợi	16/09/2004	Hà Tĩnh	CD22DH2	Thiết kế đồ họa	93	2.44	Trung bình	Anh văn A2	CCTNUDCB	
61	510220384	Nguyễn Hoàng Nam	14/08/2004	Bình Định	CD22DH2	Thiết kế đồ họa	93	2.61	Khá	Anh văn B1	CCTNUDCB	
62	510220544	Trần Quốc Thái	21/09/2004	Tiền Giang	CD22DH2	Thiết kế đồ họa	93	2.74	Khá	Anh văn A2	CCTNUDCB	
63	510220406	Nguyễn Minh Khoa	23/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22DH3	Thiết kế đồ họa	93	2.13	Trung bình	Anh văn A2	CCTNUDCB	
64	510220306	Trần Minh Luận	19/03/2003	Tiền Giang	CD22DH3	Thiết kế đồ họa	93	2.71	Khá	Anh văn B1	CCTNUDCB	
65	510220442	Trần Như Phước	03/10/2004	Quảng Ngãi	CD22DH3	Thiết kế đồ họa	93	2.62	Khá	Anh văn A2	CCTNUDCB	
66	510220382	Trình Ngọc Châu	09/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22DH4	Thiết kế đồ họa	93	2.94	Khá	Anh văn B1	CCTNUDCB	
67	510220611	Phạm Diệu- Hiền	12/12/2003	Bình Định	CD22DH4	Thiết kế đồ họa	93	2.60	Khá	Anh văn B1	CCTNUDCB	
68	510220776	Thiều Song Khang	01/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22DH4	Thiết kế đồ họa	93	2.37	Trung bình	Anh văn B1	CCTNUDCB	
69	510220775	Thiều Song Khương	01/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22DH4	Thiết kế đồ họa	93	3.31	Giỏi	Anh văn B1	CCTNUDCB	
70	510220676	Mai Hiền Quan	01/02/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD22DH4	Thiết kế đồ họa	93	3.14	Giỏi	Anh văn B1	CCTNUDCB	
71	501220290	Nguyễn Vũ Minh Tài	29/10/2003	Thành Phố Hồ Chí	CD22DH4	Thiết kế đồ họa	93	2.52	Khá	Anh văn A2	CCTNUDCB	
72	501220275	Vũ Hoàng Tiến	15/12/2004	Tphcm	CD22DH4	Thiết kế đồ họa	93	3.05	Giỏi	Anh văn B1	CCTNUDCB	
73	510220606	Ngô Võ Thanh Trương	15/04/2004	Bình Thuận	CD22LM1	Lập trình máy tính	88	2.39	Trung bình	Anh văn B1	CCTNUDCB	
74	514220394	Phạm Ngọc Dũng	06/09/2004	Bình Định	CD22LM1	Lập trình máy tính	88	2.16	Trung bình	Anh văn B1	CCTNUDCB	
75	514220335	Lê Nhất Huy	12/01/2004	Bình Định	CD22LM1	Lập trình máy tính	88	2.16	Trung bình	Anh văn B1	CCTNUDCB	

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Số TCTL	Trung bình chung	Xếp loại tốt nghiệp	Chuẩn đầu ra AV	Chuẩn đầu ra Tin học	Ghi chú
76	514220006	Phạm Trọng Khang	07/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD22LM1	Lập trình máy tính	88	2.27	Trung bình	Anh văn B1		
77	514220759	Chu Văn Thom	22/10/2004	Đồng Nai	CD22LM1	Lập trình máy tính	88	3.20	Giỏi	Anh văn B1		
78	513220456	Hin Bảo Khanh	12/09/2004	Đồng Nai	CD22TD1	Thương mại điện tử	94	2.24	Trung bình	Anh văn B1		
79	513220111	Nguyễn Thị Mỹ Phương	02/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD22TD1	Thương mại điện tử	94	2.75	Khá	Anh văn A2	CCTHUCB	
80	513220061	Nguyễn Lý Minh Thư	23/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD22TD1	Thương mại điện tử	94	3.24	Giỏi	Anh văn B1	CCTHUCB	
81	508220074	Trần Thanh Hằng	29/07/1998	TP. Hồ Chí Minh	CD22KT1	Kế toán	90	3.31	Giỏi	Anh văn B1	CCTHUCB	
82	508220707	Nguyễn Thanh Nhã	23/05/2004	Cà Mau	CD22KT1	Kế toán	90	3.49	Giỏi	Anh văn B1	CCTHUCB	
83	508220077	Đoàn Thị Khánh Nhi	02/12/2001	Tphcm	CD22KT1	Kế toán	90	2.52	Khá	Anh văn B1	CCTHUCB	
84	511220568	Phan Nguyễn Thanh Hà	05/09/2001	Đắk Lắk	CD22LG1	Logistics	91	2.81	Khá	Anh văn A2	CCTHUCB	
85	511220714	Lê Thị Huỳnh Lan	08/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22LG1	Logistics	91	3.46	Giỏi	Anh văn B1	CCTHUCB	
86	511220592	Trần Vũ Trí Thành	13/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD22LG1	Logistics	91	3.51	Xuất sắc	Anh văn B1	CCTHUCB	
87	512220837	Phạm Đào Anh Thư	03/08/2003	Ấp 2 Hưng Hoà Bà	CD22MK1	Marketing	93	2.24	Trung bình	Anh văn B1	CCTHUCB	
88	507220305	Trần Lê Thái Bảo	18/03/2004	Bình Định	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	94	2.34	Trung bình	Anh văn B1	CCTHUCB	
89	507220362	Nguyễn Thị Ngọc Hân	09/02/2004	An Giang	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	94	2.34	Trung bình	Anh văn B1	CCTHUCB	
90	507220823	Nguyễn Thanh Sang	28/08/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	94	2.74	Khá	Anh văn B1	CCTHUCB	
91	507220625	Nguyễn Văn Tài	06/08/2004	Bình Thuận	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	94	2.61	Khá	Anh văn B1	CCTHUCB	
92	507220524	Nguyễn Phạm Minh Tường	18/09/2004	Bà Rịa Vũng Tàu	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	94	2.78	Khá	Anh văn B1	CCTHUCB	
93	601220014	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/11/2003	TP.HCM	CL22CT1	Công nghệ thông tin	38	2.03	Trung bình	Anh văn A2		
94	601220004	Nguyễn Thành Tài	17/04/2004	Bến tre	CL22CT1	Công nghệ thông tin	38	2.66	Khá	Anh văn B1		
95	601220013	Nguyễn Anh Hào	25/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	CL22CT2	Công nghệ thông tin	38	2.51	Khá	Anh văn B1		
96	601220003	Đặng Đình Long	23/05/1996	TP. Hồ Chí Minh	CL22CT2	Công nghệ thông tin	38	2.51	Khá	Anh văn B1		
97	601220026	Nguyễn Phi Hoàng Long	26/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	CL22CT2	Công nghệ thông tin	38	2.51	Khá	Anh văn B1		
98	607220034	Xuân Thế Bảo	13/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	CL22QT1	Quản trị kinh doanh	59	2.55	Khá	Anh văn B1	CCTHUCB	
99	601230021	Nguyễn Cao Tân	09/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL23CT1	Công nghệ thông tin	39	2.36	Trung bình	Anh văn B1		
100	601230016	Thái Trần Đăng Khoa	29/03/2005	Tây Ninh	CL23CT1	Công nghệ thông tin	39	2.53	Khá	Anh văn B1		
101	601230017	Nguyễn Tuấn Kiệt	11/12/1995	Long An	CL23CT1	Công nghệ thông tin	39	3.61	Xuất sắc	Anh văn A2		
102	601230008	Điền - Nam	22/10/2005	Đắk Nông	CL23CT1	Công nghệ thông tin	39	2.56	Khá	Anh văn A2		

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Số TCCTL	Trung bình chung	Xếp loại tốt nghiệp	Chuẩn đầu ra AV	Chuẩn đầu ra Tin học	Ghi chú
103	601230015	Nguyễn Thanh Phương	26/09/2005	TP. Hồ Chí Minh	CL23CT1	Công nghệ thông tin	39	2.00	Trung bình	Anh văn B1		
104	504210238	Nguyễn Hữu Thắng	28/03/2003	Bình Định	CD21CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	89	7.79	Khá	Anh văn B1		
105	506210684	Bùi Quang Trường	10/08/2003	Đắk Lắk	CD21CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	89	7.47	Khá	Anh văn B1		
106	501210078	Nguyễn Thành Nhân	04/02/2003	Long An	CD21CT2	Công nghệ thông tin	91	7.27	Khá	Anh văn B1		
107	501210368	Nguyễn Văn Tuấn	17/03/2003	Đồng Nai	CD21CT4	Công nghệ thông tin	91	6.75	Trung bình	Anh văn A2		
108	501210754	Trương Ngọc Sơn	12/08/2002	Cần Thơ	CD21CT6	Công nghệ thông tin	91	6.87	Trung bình	Anh văn A2		
109	501210819	Nguyễn Thành Đạt	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	CD21CT9	Công nghệ thông tin	91	6.45	Trung bình	Anh văn A2		
110	501210864	Võ Triệu Minh Khánh	25/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD21CT9	Công nghệ thông tin	91	7.29	Khá	Anh văn B1		
111	501210730	Võ Nhật Nam	23/12/1996	Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	CD21CT9	Công nghệ thông tin	91	7.09	Khá	Anh văn B1		
112	501210683	Nguyễn Hiếu Thuận	17/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	CD21CT9	Công nghệ thông tin	91	6.61	Trung bình	Anh văn B1		
113	510210276	Ngô Phối Văn	13/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	CD21DH1	Thiết kế đồ họa	86	6.77	Trung bình	Anh văn B1		
114	510210060	Hoàng Mạnh Hùng	11/06/2001	Đồng Nai	CD21DH2	Thiết kế đồ họa	86	6.68	Trung bình	Anh văn B1		
115	510210120	Nguyễn Chí Khanh	02/01/2003	Long An	CD21DH2	Thiết kế đồ họa	86	6.29	Trung bình	Anh văn B1		
116	510210824	Ngô Phước Minh	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	CD21DH2	Thiết kế đồ họa	86	6.81	Trung bình	Anh văn B1		
117	510210865	Võ Duy Thanh Trường	02/04/2002	Bình Phước	CD21DH2	Thiết kế đồ họa	86	6.44	Trung bình	Anh văn B1		
118	510210476	Đoàn Quốc Việt	04/06/2003	Gia Lai	CD21DH2	Thiết kế đồ họa	86	6.91	Trung bình	Anh văn A2		
119	514210623	Phạm Hoàng Tuấn Anh	22/10/2003	Đồng Nai	CD21LM1	Lập trình máy tính	88	7.74	Khá	Anh văn B1		
120	507210777	Nguyễn Tuyết Mai	10/05/2003	Long An	CD21QT1	Quản trị kinh doanh	91	6.30	Trung bình	Anh văn B1		
121	501200591	Trần Vũ Hoàng Phi	18/08/2001	Bình Định	CD20CT12	Công nghệ thông tin	91	6.52	Trung bình	Anh văn B1		
122	501200488	Phạm Hoàng Sơn	26/11/2000	Gia Lai	CD20CT12	Công nghệ thông tin	91	7.11	Khá	Anh văn B1		
123	501200053	Phan Chí Thành	25/10/1998	Tây Ninh	CD20CT2	Công nghệ thông tin	91	6.19	Trung bình	Anh văn B1		
124	501200430	Văn Thị Hoài An	02/10/2002	Đắk Lắk	CD20CT3	Công nghệ thông tin	91	6.67	Trung bình	Anh văn B1		
125	501200196	Nguyễn Tấn Đạt	06/09/2002	Long An	CD20CT6	Công nghệ thông tin	91	7.31	Khá	Anh văn A2		
126	501200394	Trần Văn Thiện	18/09/2002	Phú Yên	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.42	Khá	Anh văn B1		
127	510200508	Trần Minh Nguyễn	07/09/1999	Bình Định	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.64	Khá	Anh văn B1		
128	510200662	Lê Minh Uyên	11/05/1996	TP. Hồ Chí Minh	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	7.74	Khá	Anh văn B1		
129	507200174	Nguyễn Hoàn Thiện	12/12/2000	Bạc Liêu	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	7.64	Khá	Anh văn B1		



STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Số TCTL	Trung bình chung	Xếp loại tốt nghiệp	Chuẩn đầu ra AV	Chuẩn đầu ra Tin học	Ghi chú
130	3001180633	Trình Quang Vinh	02/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD18DBD1	Công nghệ thông tin	85	7.60	Khá	x		
131	805220041	Trần Hoàng Hiệp	27/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	TC22MT1	Quản trị mạng máy tính	69	2.73	Khá	Anh văn B1		
132	801220012	Ngô Thanh Mạnh	22/09/2007	TP. Hồ Chí Minh	TC22TH1	Tin học ứng dụng	60	2.05	Trung bình	Anh Văn A1		
133	801220004	Nguyễn Thị Tuyên	27/09/2006	Quảng Ngãi	TC22TH1	Tin học ứng dụng	60	2.07	Trung bình	Anh văn B1		

Tổng cộng: 133 HSSV

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ThS. Lê Vũ Hùng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2025
Phòng Đào tạo

Phạm Thị Bích Chi